

Số: 2266 /PGDDĐT-TĐKT
V/v hướng dẫn công tác thi đua, khen
thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thành
phố Thủ Dầu Một.

Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Mầm non, Mẫu giáo;
- Hiệu trưởng trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở;
- Hiệu trưởng (chủ cơ sở giáo dục) trường ngoài công lập.

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GDĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một về việc ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Phòng GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG

1. Phạm vi điều chỉnh



Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tại Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên trong các cơ quan, đơn vị gồm:

- Lãnh đạo, cán bộ công chức cơ quan Phòng GDĐT;
- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị trực thuộc Phòng GDĐT.

3. Nguyên tắc khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và tại Điều 4 của Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.

II. ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Đăng ký thi đua

Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ để đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng với cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua.

Các đơn vị trực thuộc phòng GDĐT đăng ký thi đua và gửi văn bản về bộ phận Thi đua – Khen thưởng ngành GDĐT thành phố trước ngày 14 tháng 11 hàng năm.

2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

- Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

- Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

- Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động. Số lượng công chức, viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

- Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp cơ sở và Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục.

(Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh không yêu cầu bỏ phiếu)

III. DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu thi đua

- Đối với cá nhân: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Đối với thể: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Cờ thi đua của Bộ GDĐT; Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Đối với cá nhân

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết nội bộ;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt chất lượng cao;

- Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Đối với cá nhân là đảng viên phải được phân loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Không quy định tỷ lệ nhưng dựa vào Quỹ khen thưởng của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định tỷ lệ nhưng phải đảm bảo công bằng, chất lượng.

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

- Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục công nhận.

Đối với cán bộ quản lý, ngoài 2 tiêu chuẩn trên đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" trở lên.

Tỷ lệ xét chọn: Không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị, trong đó bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

Lưu ý : Sáng kiến được công nhận cấp thành phố chỉ được sử dụng 01 lần trong vòng 02 năm học (tính từ năm được công nhận) trong việc đánh giá công chức, viên chức và xét tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng. Ví dụ: Sáng kiến được công nhận năm học 2019-2020 nhưng chưa được xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" do vượt quá tỷ lệ 15% quy định và cũng chưa dùng để xét các hình thức khen thưởng khác (Bằng khen UBND Tỉnh, ...) thì được xét tiếp chỉ trong năm học 2020-2021.

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" (không quy định tỉ lệ)

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Có 01 sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận (*sáng kiến này không phân biệt là của năm nào trong 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*).

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo Điều 9 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2.2. Đối với tập thể

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Tỷ lệ xét chọn: *Không quá 80%* trong tổng số tập thể tổ, khối của đơn vị đạt các tiêu chí trên.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Hội đồng Thi đua, khen thưởng thành phố bình xét không quá 30% trong tổng số đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cờ thi đua của UBND tỉnh xét, tặng cho **tập thể tiêu biểu, dẫn đầu khối thi đua** trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của các đơn vị theo quy định của UBND tỉnh.

- Cờ thi đua của UBND tỉnh trong các phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo văn bản hiện hành của UBND tỉnh trong từng phong trào cụ thể.

d) Cờ thi đua của Chính phủ

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

IV. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố;

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Huân chương các hạng.

2. Tiêu chuẩn

2.1. Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố

a) Đối với cá nhân

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có thành tích nổi bật, gương mẫu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Tỷ lệ xét chọn: *Không quá 35%* tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

b) Đối với tập thể

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Tỷ lệ xét chọn: *Không quá 35%* tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

2.2.1. Các hình thức khen thưởng: Khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo phong trào hoặc chuyên đề, khen thưởng thành tích đối ngoại được thực hiện theo Khoản 1, 2, 3 Điều 13 Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Bình Dương.

2.2.2. Khen thưởng theo thành tích đạt được (tổng kết năm công tác)

a) Đối với cá nhân

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đạt tiêu chuẩn hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 02 sáng kiến, giải pháp được Hội đồng đánh giá sáng kiến thành phố công nhận.

Tỷ lệ xét chọn: *Không quá 30%* trên tổng số cá nhân đạt chuẩn hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

- Cá nhân là Hiệu trưởng đơn vị xếp hạng Nhất được bình xét, suy tôn theo Khối thi đua của ngành Giáo dục (đơn vị được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua).

b) Đối với tập thể

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Tập thể được bình xét, suy tôn theo khối thi đua của tỉnh.

Tỷ lệ xét chọn: Do Khối thi đua bình chọn theo cơ cấu khen thưởng tại Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức hoạt động của các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Việc đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân do người đứng đầu đơn vị thực hiện theo quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- *Khi tính tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 1 (một).*

2.2.3. Khen thưởng theo công trạng

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng 01 lần cho cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động) có quá trình công tác từ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có thành tích, đóng góp hoặc sáng tạo trong các phong trào thi đua, trong công tác, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; *đối tượng đề nghị khen thưởng theo công trạng phải là những cá nhân chưa được tặng bất kỳ hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp tỉnh trở lên.*

2.2.4. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Để cổ vũ, động viên các tập thể năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất, kinh doanh và công tác, UBND tỉnh tặng Bức trướng cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhân dịp lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (năm tròn hoặc năm lẻ 5).

- Tiêu chuẩn xét tặng: Bức trướng của UBND tỉnh tặng cho cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có quá trình hình thành và phát triển từ 15 năm trở lên, có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh và trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2.3. Hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng cấp nhà nước từ Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trở lên được thực hiện theo Nghị định

91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

V. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Những trường hợp không xét thi đua, khen thưởng

a) Đối với tập thể

- Không đăng ký thi đua;
- Đảng bộ, chi bộ, công đoàn cơ sở, tổ công đoàn xếp loại yếu kém;
- Để xảy ra điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;
- Vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ thiếu sự đoàn kết, thống nhất (căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền);
- Để xảy ra tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước;
- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;
- Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động dưới 12 tháng;
- Đơn vị có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng vẫn xem xét khen thưởng cho các tập thể nhỏ trong đơn vị.

b) Đối với cá nhân

- Công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, không đăng ký thi đua hoặc mới tuyển dụng dưới 10 tháng.
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế).
- Có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình xác minh hoặc xem xét xử lý kỷ luật.
- Cá nhân có giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được Hội đồng sáng kiến các cấp kết luận sao chép.

Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: Kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyên sinh, quy chế thi, quy định dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

2. Xét khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thuyên chuyển công tác

a) Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có giấy xác nhận) thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có giấy xác nhận kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xem xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân thuyên chuyển công tác, đơn vị mới tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

VI. KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”

- Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục.

- Hồ sơ gồm có: Tờ trình đề nghị; Danh sách đề nghị; Bản tóm tắt thành tích cá nhân.

- Thời gian nộp hồ sơ: nộp chậm nhất đến ngày 15/3 hàng năm.

VII. HUY HIỆU “VÌ SỰ NGHIỆP TRỒNG NGƯỜI”

- Thực hiện theo Quyết định số 745/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2012 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương ban hành Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người” và Quyết định số 2483/QĐ-SGDĐT ngày 10/10/2012 của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp trồng người”.

- Hồ sơ gồm có: Tờ trình đề nghị của đơn vị; Danh sách đề nghị của đơn vị; Bản tóm tắt thành tích cá nhân; Bản photocopy quyết định nghỉ hưu (không công chứng);

- Thời gian nộp hồ sơ: nộp chậm nhất đến ngày 21/5 hàng năm.

VIII. QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Hồ sơ thi đua, khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, đúng theo biểu mẫu quy định, cụ thể như sau:

1. Sáng kiến, giải pháp, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

- Cấp Tỉnh: nộp chậm nhất đến ngày 20/02 hàng năm.

- Cấp thành phố: nộp chậm nhất đến ngày 20/3 hàng năm.

2. Hồ sơ thi đua cuối năm: nộp chậm nhất sau 5 ngày tính từ ngày tổng kết năm học, gồm có:

- 2.1. Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;
- 2.2. Biên bản họp xét Thi đua – Khen thưởng;
- 2.3. Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng (theo mẫu);
- 2.4. Bảng tổng hợp kết quả xét Thi đua – Khen thưởng (theo mẫu);

Hồ sơ Thi đua – Khen thưởng các đơn vị gửi 01 bộ về chuyên viên phụ trách Thi đua – Khen thưởng phòng GDĐT thành phố bằng văn bản (lưu ý : *đóng thành tập có bìa cứng, đảm bảo đủ Mộc dấu và chữ ký của Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn và thư ký, có đóng dấu giáp lai*) đồng thời gửi dữ liệu (file word, excel) qua địa chỉ email: phamvandung@tptdm.edu.vn

2.5. Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể đơn vị

Các bản báo cáo thành tích cá nhân, tập thể phải được viết theo đúng mẫu quy định; kê khai rõ ràng, chính xác, bảo đảm hội đủ các tiêu chuẩn đề ra theo văn bản quy định; các bản báo cáo thành tích không đạt yêu cầu sẽ không được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành GDĐT xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể đơn vị phải được đóng thành quyển, lập đủ về số bản, đúng về hình thức và nội dung theo quy định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành; có xác nhận của lãnh đạo đơn vị, có đóng dấu giáp lai.

Số lượng bản Báo cáo thành tích nộp về phụ trách TĐKT phòng GDĐT:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở : 01 quyển.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen UBND tỉnh (cá nhân và tập thể), UBND tỉnh công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ Thi đua tỉnh: 02 quyển.
- Cờ thi đua Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 06 quyển; Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba: 08 quyển.
- Riêng Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị UBND thành phố tặng Giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”: 01 bản (lưu tại đơn vị, không nộp về thi đua phòng GDĐT).

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trong việc hướng dẫn cá nhân, tập thể viết báo cáo thành tích, lập hồ sơ thi đua, đảm bảo tính chính xác và đúng quy định.

IX. HỒ SƠ THI ĐUA LƯU TRỮ TẠI ĐƠN VỊ

Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng các cấp;

Các Quyết định: Thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; Thành lập Hội đồng sáng kiến cấp trường; Công nhận kết quả sáng kiến cấp trường; Quyết định khen thưởng các cấp.

Các văn bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường: Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm học; Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; Thông báo kết quả công nhận sáng kiến, kết quả xét thi đua, khen thưởng cuối năm học.

Các loại hồ sơ: Đăng ký thi đua; Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể; Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; Sổ Thi đua – Khen thưởng; Biên bản các phiên họp đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng; Hồ sơ đề nghị khen thưởng, ...

Ghi chú: Tất cả các văn bản lưu tại đơn vị phải có đầy đủ chữ ký, con dấu và xác nhận của đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Dầu Một từ năm học 2020-2021. Các hướng dẫn trước đây của Phòng Giáo dục và Đào tạo trái với hướng dẫn này đều được bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì đơn vị báo cáo về bộ phận Thi đua Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TĐKT TP;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Chuyên viên Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, TĐ.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Chệt